

B, ngày 17 tháng 6 năm 2021

Số: **887/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1202/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Trọng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà M và ông H tự nguyện thống nhất giao cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 22/6/2006 cho ông Nguyễn Trọng H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, bà M không phải cấp dưỡng cho con.

Bà M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. **Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông, bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.**

- Tài sản chung: Bà M và ông H tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0001280 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Nhàn